

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/DS-PT  
Ngày 19/01/2024  
v/v tranh chấp thừa kế

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Mỹ Dung

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Trường  
Bà Đặng Thị Ánh Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xuân Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long:** Bà Trần Ngọc Bích - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 21 và 25 tháng 9 năm 2023, ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2023/TLPT-DS ngày 03 tháng 02 năm 2023 về việc “*Tranh chấp thừa kế*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 89/2022/DSST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 194/2023/QĐPT-DS ngày 08 tháng 9 năm 2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 212/QĐ-PT ngày 25 tháng 9 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 07/TB-TA ngày 29 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

*Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng T:* Anh Huỳnh Phước Th, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- Bị đơn:

1) Anh Nguyễn Hoàng Ph, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khu phố V, phường P, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

- 2) Anh Nguyễn Hoàng X, sinh năm 1975 (vắng mặt)
- 3) Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1977 (vắng mặt)
- 4) Chị Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1979 (vắng mặt)
- 5) Anh Nguyễn Hoàng B, sinh năm 1982 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp H, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

*Người đại diện hợp pháp của anh V, anh B, chị Th, anh X và anh Ph là:* Chị Nguyễn Thị Thanh M - sinh năm 1976 (có mặt). Địa chỉ: đường Q, phường H, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (Có đơn xin vắng mặt).

Người kháng cáo: Anh Nguyễn Hoàng Ph, anh Nguyễn Hoàng B, anh Nguyễn Hoàng V, anh Nguyễn Hoàng X và chị Nguyễn Thị Bích Th - Bị đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ tại hồ sơ và lời khai của nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng T trình bày:*

Mẹ của anh T là bà Nguyễn Thị N chết năm 2007, không để lại di chúc. Cha anh T là ông Kiến Văn H chết ngày 16/5/2019, có lập di chúc ngày 13/5/2018. Bà N và ông H có tất cả 06 người con gồm: Nguyễn Hoàng Ph, Nguyễn Hoàng X, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Thị Bích Th, Nguyễn Hoàng B và Nguyễn Hoàng T.

Di sản của ông H chết để lại gồm 01 căn nhà và 03 thửa đất là thửa 32 diện tích 11.411,8m<sup>2</sup>; thửa số 118 diện tích 1.546,9m<sup>2</sup> và thửa số 21 diện tích 2.442m<sup>2</sup> cùng tọa lạc ấp H, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Theo di chúc ngày 13/5/2018 của ông H, thửa đất số 32 được phân chia như sau: Phần mặt tiền phía trước giáp lộ 22B thì anh Ph, chị Th, anh B và anh T mỗi người được 01 nền diện tích khoảng 99m<sup>2</sup>; anh X thì được khoảng 198m<sup>2</sup>, tổng diện tích được phân chia khoảng 594m<sup>2</sup>; Phần phía trong tính từ lộ 22B vào 9m thì mỗi người được 01 nền có diện tích khoảng 1.178m<sup>2</sup>, tổng diện tích được phân chia khoảng 5.8990m<sup>2</sup>. Phần còn lại thửa 32 còn khoảng diện tích 4.927,8m<sup>2</sup> (sau khi trừ các phần đã được hưởng nêu trên) và căn nhà cấp 4 thì để dùng làm di sản thờ cúng do anh T là người được quyền quản lý sử dụng. Các phần được chia đã được cắm mốc và có hiện trạng rõ ràng.

Sau khi ông H chết các anh chị em đã thực hiện việc phân chia thửa 118 và thửa 21 xong. Còn lại thửa đất 32, tờ bản đồ số 5, diện tích 11.411,8m<sup>2</sup> chưa chia.

Ngoài ra, ông H có vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Long Hồ - Phòng giao dịch Phú Quới số tiền 100 triệu đồng. Ông H trả được 30 triệu, còn lại 70 triệu anh T đã trả xong nên nay anh T yêu cầu các anh chị mỗi người phải trả lại cho anh 11.667.000đ.

Ông H còn cho anh Nguyễn Thế V thuê đất để nuôi cá giống, ông H và anh V có ký hợp đồng thuê đất ngày 01/5/2019, diện tích ao thuê là 2.400m<sup>2</sup>, thời hạn thuê ao là 10 năm từ ngày 01/6/2019 đến ngày 01/6/2029, tiền thuê thỏa thuận là 17 triệu/năm. Số tiền thuê này anh T không đồng ý chia đều vì là tiền của cha anh đã nhận giao cho anh quản lý.

Anh Nguyễn Hoàng T khởi kiện yêu cầu:

- Công nhận cho anh T phần đất có diện tích 99m<sup>2</sup> (ngang 9m x dài 11m và nền đất diện tích 1.178m<sup>2</sup> (ngang khoảng 19m x dài khoảng 62m);
- Công nhận phần đất còn lại thuộc thửa 32 khoảng 4.927,8m<sup>2</sup> và 01 căn nhà cấp 4 gắn liền trên đất cho anh T;
- Yêu cầu anh Ph, anh X, anh V, chị Th và anh B mỗi người trả lại cho anh T số tiền 11.667.000đ;

Toàn bộ phần đất trên thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ số 5, diện tích 11.411,8m<sup>2</sup> tọa lạc ấp H, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long do ông Kiến Văn H đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

*Các bị đơn anh Nguyễn Hoàng Ph, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Hoàng B, Nguyễn Hoàng X và Nguyễn Thị Bích Th trình bày:* Anh chị thống nhất phần trình bày anh T về phần di sản cha mẹ để lại cho 06 anh chị em. Căn nhà của cụ H thống nhất dùng làm di sản thờ cúng và để các anh chị em đồng đứng tên sở hữu. Cây trồng nằm trên đất ai thì người đó sử dụng. Đồng ý chừa lại phần diện tích 1.411,8m<sup>2</sup> trong tổng diện tích 11.411,8m<sup>2</sup> làm di sản thờ cúng, phần còn lại 10.000m<sup>2</sup> thì chia đều cho các anh em. Phần tiền vay ngân hàng mà anh T yêu cầu mỗi người trả 11.667.000đ thì để Tòa xác minh lại rồi giải quyết sau.

*Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thế V trình bày:* Ngày 01/5/2019 anh Vinh và ông H có ký hợp đồng thuê đất số 01/HĐTĐ diện tích 2.400m<sup>2</sup> thuộc thửa 32, tờ bản đồ số 5, diện tích 11.411,8m<sup>2</sup>, thời hạn thuê là 10 năm từ ngày 10/6/2019 đến ngày 01/6/2029, giá thuê là 17.000.000 đồng/năm. Mục đích thuê để làm ao nuôi cá giống bán. Anh V đã nhận diện tích đất thuê vào ngày 01/6/2019. Hợp đồng có anh Nguyễn Hoàng T là con ruột của ông H ký chịu trách nhiệm người thừa kế và ông Dương Văn M là trưởng ấp chứng kiến xác nhận vào hợp đồng thuê đất. Khi ông H chết phần đất này đang tranh chấp thừa kế thửa đất số 32. Anh V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T, anh Ph, anh X, anh V, chị Th, anh B tiếp tục hợp đồng thuê đất Số

01/HĐTĐ diện tích 2.400m<sup>2</sup> (cái ao) thuộc thửa số 32, tờ bản đồ số 5, diện tích 11.411,8m<sup>2</sup>, tọa lạc ấp H, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 89/2022/DSST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

- Các Điều 127, 144, 147, 150, 157, 228 và 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 609, 612, 613, 614, 615, 624, 625, 628, 630, 631, 633 và 636 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 100, 166, 167 Luật đất đai năm 2013;

- Khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBNTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng T.

2. Công nhận anh Nguyễn Hoàng T được hưởng thừa kế thừa đất 32-1-2-5 diện tích 999,2m<sup>2</sup> gồm các mốc: 9A, D, I, 20, H, G, F, E, 9A và thửa 32-1- 4-5 diện tích 212,7m<sup>2</sup> gồm các mốc: T, H, 20, 3A, T.

3. Công nhận anh Nguyễn Hoàng Ph được hưởng thừa kế thừa đất 32-1-2-1 diện tích 1.050,5m<sup>2</sup> gồm các mốc: A, 9B, 19, L, A và thửa 32-1-4-4; diện tích 217,2m<sup>2</sup> gồm các mốc: N, G, H, T, N.

4. Công nhận chị Nguyễn Thị Bích Th được hưởng thừa kế thừa đất 32-1-4-3; diện tích 221,8m<sup>2</sup> gồm các mốc: 4, 5, F, G, N, 4 và thửa 32-1-2-3; diện tích 1.023,9m<sup>2</sup> gồm các mốc: C, B, K, J, C.

5. Công nhận anh Nguyễn Hoàng X được hưởng thừa kế Thừa 32-1-2-2; diện tích 1.036,3m<sup>2</sup> gồm các mốc: B, A, L, K, B; thửa 32-1-4-2; diện tích 108,8m<sup>2</sup> gồm các mốc: 6, E, F, 5, 6 và thửa 32-2 diện tích 182,4m<sup>2</sup>.

6. Công nhận anh Nguyễn Hoàng B được hưởng thừa kế thừa 32-1-4-1; diện tích 211,7m<sup>2</sup> gồm các mốc: 8, 9A, E, 6,7, 8 và thửa 32-1-2-4; diện tích 1.011,6m<sup>2</sup> gồm các mốc: D, C, J, I, D.

7. Buộc anh Nguyễn Hoàng Ph, anh Nguyễn Hoàng X, chị Nguyễn Thị Bích Th, anh Nguyễn Hoàng B mỗi người có trách nhiệm hoàn trả lại anh Nguyễn Hoàng T số tiền 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng).

8. Buộc anh Nguyễn Hoàng Ph, anh Nguyễn Hoàng X, anh Nguyễn Hoàng V, chị Nguyễn Thị Bích Th, anh Nguyễn Hoàng B, anh Nguyễn Hoàng T tiếp tục thực hiện hợp đồng thuê đất số 01/HĐTĐ ngày 01/5/2019, giữa ông Kiến Văn H và Anh Nguyễn Thế V.

9. Giao anh Nguyễn Hoàng T thửa đất 32-1-1 diện tích 4.940,2m<sup>2</sup> loại đất ONT+CLN gắn liền căn nhà cấp 4, nhà trệt liền kề, sân xi măng, sân gạch tàu và 12 cây dừa (kèm theo biên bản định giá ngày 11/3/2021) để làm di sản thờ cúng.

10. Công nhận anh Nguyễn Hoàng Ph, anh Nguyễn Hoàng X, anh Nguyễn Hoàng V, chị Nguyễn Thị Bích Th, anh Nguyễn Hoàng B và anh Nguyễn Hoàng T được quyền sử dụng thửa đất 32-1-3 diện tích 195,5m<sup>2</sup> làm lối đi chung.

Các đương sự phải đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất theo qui định pháp luật (Có kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm, chi phí tố tụng, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 11/11/2022, các bị đơn anh Nguyễn Hoàng Ph, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Hoàng B, Nguyễn Hoàng X và Nguyễn Thị Bích Th có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét các nội dung: Yêu cầu xét lại di chúc ngày 13/5/2018 của ông Kiến Văn H. Yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật và chia thửa đất theo chiều dài để phần đất không bị chia nhỏ, ai cũng có phần thổ cư và để canh tác sử dụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị M là người đại diện hợp pháp của các bị đơn trình bày: Các bị đơn anh Ph, anh B, anh X, anh V và chị Th giữ nguyên việc kháng cáo, yêu cầu vô hiệu di chúc ngày 13/5/2018 của ông Kiến Văn H do các thửa đất là di sản của ông H và bà N nhưng ông H đã định đoạt toàn bộ là không hợp pháp. Ngoài ra, trên thửa đất 32 có một phần diện tích đất đã được anh B, anh Xuân xây nhà ở nhiều năm mặc dù phần nhà anh X và anh B xây trên thửa đất 32 đúng vị trí theo di chúc nhưng khi phân chia thửa đất theo chiều xuôi thì sẽ thuận lợi canh tác hơn. Anh Ph, anh B, anh X, anh V và chị Th yêu cầu chia hiện trạng như trích đo mà các anh chị đã chỉ ranh tại cấp phúc thẩm. Đồng ý giao căn nhà của ông H cho anh T quản lý sử dụng, trên phần đất của ai nhận có phần ao cá thì tiếp tục giữ nguyên hiện trạng và đồng ý để anh V thuê đến hết hạn hợp đồng thuê, tiền thuê ao cá giao anh T nhận, các bị đơn không tranh chấp. Các anh Ph, anh X, anh V và chị Th không đồng ý đứng tên đăng ký chung phần tách thửa 32-1-1 có diện tích 4.940,2m<sup>2</sup> và căn nhà gắn liền diện tích đất này như anh T trình bày.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh B trình bày: Thống nhất ý kiến chị M trình bày và yêu cầu chia thừa kế tách thửa theo chiều dài thửa đất, cho anh Bảo được nhận phần đất có nền mộ để chăm sóc, thờ cúng khu mộ. Anh B không đồng ý chia đất theo chiều ngang như Trích đo kèm theo bản án sơ thẩm, không đồng ý cùng đứng tên đăng ký chung phần tách thửa 32-1-1 có diện tích 4.940,2m<sup>2</sup> và căn nhà gắn liền diện tích đất này như anh T trình bày.

Nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng T trình bày: Không đồng ý kháng cáo của các bị đơn. Yêu cầu chia thừa kế theo di chúc của ông H như bản án sơ thẩm đã giải quyết. Trường hợp các bị đơn anh yêu cầu cùng đứng tên đăng ký thừa đất số 32-1-1 diện tích 4.940,2m<sup>2</sup> và căn nhà gắn liền diện tích đất này làm di sản thờ cúng như di chúc thì anh T đồng ý cùng đứng tên đăng ký chung để quản lý di sản thờ cúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị đơn. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 89/2022/DSST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Về án phí phúc thẩm: Các bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và chi phí tố tụng theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thế V có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V theo quy định Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của các bị đơn yêu cầu vô hiệu di chúc ngày 13/5/2018 của ông Kiên Văn H:

[2.1] Nguyên đơn và các bị đơn khai thông nhất, bà Nguyễn Thị N và ông Kiên Văn H là vợ chồng. Bà N chết ngày 13/5/2017 (BL 230), không lập di chúc. Ông H chết ngày 16/5/2019 (BL23) có lập di chúc ngày 13/5/2018 (BL107,108). Bà N và ông H có tất cả 06 người con gồm anh Nguyễn Hoàng Ph, anh Nguyễn Hoàng X, anh Nguyễn Hoàng V, chị Nguyễn Thị Bích Th, anh Nguyễn Hoàng B và anh Nguyễn Hoàng T. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông H và bà N gồm: Anh Nguyễn Hoàng Ph, anh Nguyễn Hoàng X, anh Nguyễn Hoàng V, anh Nguyễn Thị Bích Th, anh Nguyễn Hoàng B và anh Nguyễn Hoàng T là có căn cứ.

[2.2] Về di sản thừa kế: Nguyên đơn và các bị đơn khai ông H và bà N là vợ chồng chung sống với nhau từ trước năm 1975 đến khi ông bà chết. Các thửa đất số 32 tờ bản đồ số 5, diện tích 11.411,8m<sup>2</sup>; thửa đất số 118, diện tích 1.546,9m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 5 và thửa số 21, diện tích 2.442m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 26, tọa lạc ấp B, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long có một phần được cha mẹ của bà N và ông H tặng

cho và có phần do ông H và bà N nhận chuyển nhượng của người khác, ông H và bà N cùng canh tác sử dụng các thửa đất trên và căn nhà gắn liền thửa đất số 32 cho đến khi bà N chết. Sau khi bà N chết, ông H và các con của bà N, ông H chưa có yêu cầu chia thừa kế. Sau khi ông H chết các thửa đất trên là di sản của bà N và ông H. Như vậy, có căn cứ xác định các thửa đất nêu trên và căn nhà gắn liền thửa đất số 32 là di sản của ông H và bà N.

[2.3] Tại phiên tòa phúc thẩm anh Ph, anh B, anh V, anh X, chị Th và anh T thừa nhận các thửa đất số 32, diện tích 11.411,8m<sup>2</sup>; thửa đất số 118, diện tích 1.546,9m<sup>2</sup> và thửa số 21, diện tích 2.442m<sup>2</sup>, tọa lạc ấp B, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long được ông H và bà N tạo lập trong thời kỳ hôn nhân. Anh T cho rằng toàn bộ thửa đất 32 là tài sản riêng của ông H nhưng không có chứng cứ chứng minh. Các bị đơn cho rằng ông H lập di chúc định đoạt tài sản của bà N nhưng các bị đơn cũng thừa nhận di chúc ngày 13/5/2018 được ông H lập có mặt tất cả 06 người con của ông H và bà N gồm anh Ph, anh B, anh X, anh V, chị Th và anh T, cùng thống nhất thỏa thuận phân chia tài sản của bà N và ông H. Nội dung di chúc của ông H được các anh chị thống nhất ký tên. Di chúc có hai người làm chứng và được trưởng ấp xác nhận. Sau đó, ông H đã thực hiện nội dung được thỏa thuận trong di chúc là chuyển nhượng thửa đất số 118 dùng tiền để dưỡng già; ký hợp đồng tặng quyền sử dụng thửa đất 21 cho anh V và anh V đã đăng ký tên người sử dụng đất. Như vậy, ông H và các con đã thỏa thuận phân chia tài sản của ông H và cả phần di sản của bà N, việc thỏa thuận của các con ông H và ông H đều là những người đồng hàng thừa kế thứ nhất của bà N và sau đó nội dung này đã thực hiện đối với 02 thửa đất 118 và thửa 21 thì các bị đơn đều đồng ý.

[2.4] Xét tờ di chúc ngày 13/5/2018 có nội dung là tờ thỏa thuận giữa ông H và các con thống nhất việc phân chia tài sản, sau khi thỏa thuận ông H và các con đã thực hiện theo nội dung di chúc đối với thửa đất số 21 và thửa đất số 118, sau khi cụ H chết tờ di chúc phát sinh hiệu lực và nguyên đơn, bị đơn mới phát sinh tranh chấp thửa đất số 32. Ngoài ra, theo di chúc thể hiện ý chí của cụ H và sự thỏa thuận của 06 người con về việc phân chia quyền sử dụng đất cho các con đã được thể hiện cột mốc, vị trí tách thửa đất mỗi người được nhận. Do đó, kháng cáo của các bị đơn yêu cầu tuyên vô hiệu di chúc ngày 13/5/2018, chia thừa kế theo pháp luật và tách thửa đất số 32 theo chiều dài thửa đất là không có căn cứ chấp nhận.

Từ những nhận định, Hội đồng xét xử thảo luận thống nhất, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Ph, anh B, anh X, anh V và chị Th; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 89/2022/DSST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

[3].Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản tại cấp phúc thẩm là 9.433.000 đồng (Chín triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn đồng). Anh Ph, anh B, anh X, anh V và chị Th mỗi người phải chịu 1.886.600 đồng (Một triệu tám trăm tám mươi sáu ngàn sáu trăm đồng). Anh Nguyễn Hoàng B đã nộp tạm ứng số tiền trên nên anh Ph, anh X, anh V và chị Th mỗi người phải hoàn trả cho anh B số tiền 1.886.600 đồng (Một triệu tám trăm tám mươi sáu ngàn sáu trăm đồng). Anh Bảo phải chịu 1.886.600 đồng tiền chi phí khảo sát đo đạc, anh B đã nộp xong.

[4].Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, Khoản 2 và Khoản 4 Điều 29 của Nghị quyết số 326/UBNTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do không chấp nhận kháng cáo nên anh Ph, anh B, chị Th, anh V và anh X mỗi người phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà các đương sự đã nộp.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phù hợp với nhận định trên nên có căn cứ chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Hoàng Ph, anh Nguyễn Hoàng B, anh Nguyễn Hoàng X, anh Nguyễn Hoàng V và chị Nguyễn Thị Bích Th.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 89/2022/DSST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 150, 157, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 609, 612, 614, 615, 624, 625, 628, 630, 631, 643 và 645 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 167, 188 Luật đất đai năm 2013; Khoản 7 Điều 27 và Điều 29 của Nghị quyết số 326/UBNTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng T.



Công nhận anh Nguyễn Hoàng T được hưởng thừa kế thửa đất 32-1-2-5 diện tích 999,2m<sup>2</sup> gồm các mốc: 9A, D, I, 20, H, G, F, E, 9A và thửa 32-1-4-5 diện tích 212,7m<sup>2</sup> gồm các mốc: T, H, 20, 3A, T.

Công nhận anh Nguyễn Hoàng Ph được hưởng thừa kế thửa đất 32-1-2-1 diện tích 1.050,5m<sup>2</sup> gồm các mốc: A, 9B, 19, L, A và thửa 32-1-4-4; diện tích 217,2m<sup>2</sup> gồm các mốc: N, G, H, T, N.

Công nhận chị Nguyễn Thị Bích Th được hưởng thừa kế thửa đất 32-1-4-3; diện tích 221,8m<sup>2</sup> gồm các mốc: 4, 5, F, G, N, 4 và thửa 32-1-2-3; diện tích 1.023,9m<sup>2</sup> gồm các mốc: C, B, K, J, C.

Công nhận anh Nguyễn Hoàng X được hưởng thừa kế Thửa 32-1-2-2; diện tích 1.036,3m<sup>2</sup> gồm các mốc: B, A, L, K, B; thửa 32-1-4-2; diện tích 108,8m<sup>2</sup> gồm các mốc: 6, E, F, 5, 6 và thửa 32-2 diện tích 182,4m<sup>2</sup>.

Công nhận anh Nguyễn Hoàng B được hưởng thừa kế thửa 32-1-4-1; diện tích 211,7m<sup>2</sup> gồm các mốc: 8, 9A, E, 6,7, 8 và thửa 32-1-2-4; diện tích 1.011,6m<sup>2</sup> gồm các mốc: D, C, J, I, D.

Công nhận cho anh Nguyễn Hoàng Ph, anh Nguyễn Hoàng B, anh Nguyễn Hoàng V, anh Nguyễn Hoàng X, chị Nguyễn Thị Bích Th, anh Nguyễn Hoàng T được quyền đăng ký sử dụng, sở hữu và quản lý thửa đất 32-1-1 diện tích 4.940,2m<sup>2</sup> loại đất ONT+CLN gắn liền căn nhà cấp 4, nhà trệt liền kề, sân xi măng, sân gạch tàu và 12 cây dừa để làm di sản thờ cúng.

Công nhận anh Nguyễn Hoàng Ph, anh Nguyễn Hoàng X, anh Nguyễn Hoàng V, chị Nguyễn Thị Bích Th, anh Nguyễn Hoàng B và anh Nguyễn Hoàng T được quyền sử dụng thửa đất 32-1-3 diện tích 195,5m<sup>2</sup> làm lối đi chung.

Các thửa đất trên tọa lạc ấp H, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Các đương sự phải đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất theo qui định pháp luật (Có kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất).

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản là 9.433.000 đồng (Chín triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn đồng). Anh Ph, anh B, anh X, anh V và chị Th mỗi người phải chịu 1.886.600 đồng (Một triệu tám trăm tám mươi sáu ngàn sáu trăm đồng). Anh Nguyễn Hoàng B đã nộp tạm ứng số tiền trên nên anh Ph, anh B, anh X, anh V và chị Th mỗi người phải hoàn trả cho anh B số tiền 1.886.600 đồng (Một triệu tám trăm tám mươi sáu ngàn sáu trăm đồng). Anh B phải chịu 1.886.600 đồng tiền chi phí khảo sát đo đạc, anh B đã nộp xong.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Hoàng Ph, anh Nguyễn Hoàng X, chị Nguyễn Thị Bích Th, anh Nguyễn Hoàng B, anh Nguyễn Hoàng V mỗi người phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào các biên lai thu số: N<sub>0</sub> 0004455; N<sub>0</sub> 0004456; N<sub>0</sub> 0004457; N<sub>0</sub> 0004458 và N<sub>0</sub> 0004459

cùng ngày 11/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Anh Ph, anh X, chị Th, anh B và anh V đã nộp đủ.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND CC tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Chánh án TAND TVL;
- Phòng KTNV&THA TAND TVL;
- TAND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Mỗi đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Võ Thị Mỹ Dung**